

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 1, tháng 04/2024

www.tbt.gov.vn



Các nước Thành viên WTO rà soát sáu hiệp định thương mại khu vực

Bản tin TBT | 1

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Các nước Thành viên WTO rà soát sáu hiệp định thương mại khu vực



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/04/2024-09/04/2024

8

Tin cảnh báo TBT số 1 tháng 04/2024

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

13

Sửa đổi các quy định về đồ uống có cồn trong Quy định thực phẩm năm 1985 của Malaysia (Phần 1)



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

16

Cam kết tiêu chuẩn trong các Chương TBT của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Phần 1)



Các nước Thành viên WTO rà soát sáu hiệp định thương mại khu vực

Tại cuộc họp của Ủy ban về các Hiệp định Thương mại Khu vực (RTA) vào ngày 8 tháng 4 năm 2024 tại Geneva, Thụy Sĩ, các nước Thành viên WTO đã xem xét sáu RTA liên quan đến Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Úc, Colombia, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, các quốc đảo Thái Bình Dương, Peru, Vương Quốc Anh và Việt Nam.



Ảnh: Phiên họp tháng 4/2024 của Ủy ban về các Hiệp định Thương mại Khu vực tại Geneva, Thụy Sĩ (nguồn: WTO)

Ủy ban RTA đã xem xét Hiệp định Thương mại Hàng hóa của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) (gọi tắt là Hiệp định ATIGA) theo Cơ chế Minh bạch cho các RTA. ATIGA có hiệu lực từ ngày 17 tháng 5 năm 2010 và được khởi xướng từ năm 1977 nhằm thiết lập một khu vực thương mại tự do giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Tự do hóa thương mại đã được thực hiện đầy đủ ngoại trừ các sản phẩm dầu mỏ ở Việt Nam (dự kiến vào năm 2024) và Campuchia (2025). Thuế quan đối với thương mại nội khối ASEAN đã

Bản tin TBT | 2

được xóa bỏ đối với hầu hết các dòng thuế, các dòng thuế còn lại chiếm dưới 2% tổng số được loại trừ khỏi quá trình tự do hóa thương mại. Thuế quan đối với những dòng bị loại trừ khỏi quá trình tự do hóa thương mại. Thuế quan đối với những dòng bị loại trừ này dao động từ 5% đến 35%. ATIGA là một trong những trụ cột của Cộng đồng Kinh tế ASEAN, bao gồm Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS), Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA) và Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA). Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (PDR), thay mặt các nước thành viên ASEAN, nhấn mạnh rằng Hiệp định ATIGA đưa ra các biện pháp thương mại toàn diện bao gồm tự do hóa quy tắc xuất xứ, tạo thuận lợi thương mại và thủ tục hải quan, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế trong ASEAN. Đóng vai trò là nền tảng cho các nỗ lực hội nhập kinh tế, Hiệp định ATIGA thúc đẩy thương mại khu vực, nâng cao khả năng cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực.

Một Hiệp định khác được Ủy ban RTA xem xét là Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa Nhật Bản và các Quốc gia Thành viên ASEAN, phần dịch vụ. Đây là một phần của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN-Nhật Bản và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020 đến ngày 1 tháng 2 năm 2022 đối với các Bên tham gia khác nhau. Hiệp định gồm các điều khoản về thương mại dịch vụ, di chuyển thể nhân và đầu tư, đồng thời được bổ sung các điều khoản về dịch vụ tài chính và viễn thông. Các cam kết tự do hóa theo Hiệp định này nhìn chung rộng hơn so với các cam kết trong Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ của WTO (GATS) với một số ngoại lệ. Thái Lan, thay mặt các nước thành viên ASEAN và Nhật Bản tiếp tục tăng cường các nỗ lực hợp tác nhằm tăng cường hợp tác kinh tế và thương mại. Họ tin tưởng chắc chắn rằng thỏa thuận này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho dòng đầu tư và dịch vụ xuyên biên giới tăng lên giữa tất cả các bên liên quan.

Ủy ban cũng đã rà soát Hiệp định Thương mại Tự do giữa Vương quốc Anh và Việt Nam, phần Hàng hóa và Dịch vụ. Phần lớn các điều khoản của Hiệp định này được kế thừa từ Hiệp định giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam mà Vương quốc Anh đã tham gia trước

đây với tư cách là thành viên của EU. Vương quốc Anh dự kiến sẽ tự do hóa hơn 99% thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Việt Nam khi kết thúc thực hiện vào năm 2007, trong khi Việt Nam sẽ tự do hóa 97,6% thuế quan vào năm 2035. Về thương mại dịch vụ, hầu hết các cam kết của các Bên trong Hiệp định EU-Việt Nam đều được kế thừa và có điều chỉnh trong một số dịch vụ kinh doanh, phân phối và dịch vụ tài chính.

Ba Hiệp định còn lại đã được Ủy ban RTA xem xét gồm:

- Hiệp định Đối tác Kinh tế (EPA) giữa Liên minh Châu Âu và các quốc gia Thái Bình Dương (Papua New Guinea, Fiji, Samoa và Quần đảo Solomon)
- Hiệp định Thương mại giữa Vương Quốc Anh, Colombia, Ecuador và Peru, Phần hàng hóa và Dịch vụ
- Hiệp định Thái Bình Dương về Quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn (PACER Plus), Phần Hàng hóa và Dịch vụ.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 01/04/2024-09/04/2024**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Á-rập	1	Thuốc lá điện tử.
Ai Cập	25	Túi xách, Hoá chất, Chất làm đông, Thiết bị điện gia dụng, Khí thải xe cơ giới, Thịt đông lạnh, Sữa tiệt trùng, Thuốc lá điện tử, Xăng dầu, Thiết bị nha khoa, Sữa bột, Thiết bị PCCC, Chai nước khoáng, Ghi nhãn năng lượng, Vỏ và sổ ghi chép, Đường trắng, Vật liệu kính.
Ấn Độ	1	Bình nước nóng năng lượng mặt trời.
Bahrain	1	Thuốc lá điện tử.
Bangladesh	3	Lưới chống muỗi, Khăn vải, Giấy chứng nhận cho sản phẩm tiêu dùng.
Bỉ	1	Thuốc lá điện tử.
Bolivia	1	Đèn LED.
Burundi	2	Mỹ phẩm.
Canada	1	Thịt thành phẩm.
Chile	16	Năng lượng hoá thạch, Tủ đông, Thiết bị điện gia dụng, Đèn LED, Ông dẫn dầu, Thiết bị khí gas, Thiết bị dẫn điện, Tivi, Điều hoà không khí, Bộ sạc điện cho thiết bị làm vườn cầm tay.
Colombia	2	Quy chuẩn lắp đặt thiết bị điện, Hoá chất khử trùng vệ sinh.
Ecuador	2	Sản phẩm sinh hoá, Hoá chất khử trùng vệ sinh.
Hàn Quốc	3	Xe điện, Bảng hiệu cảnh báo, Công tơ điện.
Hoa Kỳ	18	Tiết kiệm năng lượng, Hoá chất, Bao bì, Khí độc hại, An toàn thực phẩm, Ghi nhãn năng lượng, Năng lượng tái tạo, Tiêu chuẩn cấp cứu, Nôi rung.
Israel	4	Nghị định về xuất nhập khẩu, Thực phẩm nhập khẩu từ Châu Âu, Năng lượng, Xe nâng người.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Kazakhstan	1	Thịt qua sơ chế.
Kenya	2	Mỹ phẩm.
Kuwait	2	Vật liệu kính, Thuốc lá điện tử.
Liên minh Châu Âu	1	Hộp nhựa đựng thực phẩm.
Nhật Bản	3	Phụ gia thực phẩm, Năng lượng sạch, Phân bón.
Oman	1	Thuốc lá điện tử.
Peru	1	Hoá chất khử trùng vệ sinh.
Qatar	1	Thuốc lá điện tử.
Rwanda	2	Mỹ phẩm.
Tanzania	2	Mỹ phẩm.
Thái Lan	1	Phụ gia thực phẩm.
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Ghi nhãn thực phẩm, Bơ sữa.
Uganda	2	Mỹ phẩm.
Ukraine	3	Hoá chất, Thiết bị đo lường, Thiết bị điện.
UAE	1	Thuốc lá điện tử.
Vương quốc Anh	3	Rượu, Thuốc lá điện tử, Ghi nhãn hoá chất.
Việt Nam	1	An toàn thực phẩm.
Tổng số Thông báo	111	

TIN CẢNH BÁO TBT THÁNG 4/2024

Dự thảo "Sửa đổi Tiêu chuẩn quốc gia về phân bón" của Nhật Bản



Ngày 02/04/2024, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo "Sửa đổi Tiêu chuẩn quốc gia về phân bón".

Dự thảo hướng tới việc sửa đổi các quy định hành chính của Đạo luật kiểm soát chất lượng phân bón nhằm hài hoà với sự tiến bộ của khoa học công nghệ trong nông nghiệp, góp phần cải thiện sức khỏe con người và thúc đẩy

năng suất nông nghiệp. Phạm vi điều chỉnh là các sản phẩm phân bón tổng hợp có chứa các hóa chất nông nghiệp sau: Natri-N'- Methoxycarbonylsulfanilamide và Kali α -(2-methyl-4-chlorophenoxy) propionate.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 01/06/2024 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/07/2024. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_02345_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/802.

Dự thảo Quy định sửa đổi về Rượu của Vương quốc Anh

Ngày 04/04/2024, Vương quốc Anh thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định sửa đổi về Rượu (lần 2) năm 2024.

Dự thảo chỉ áp dụng trong lãnh thổ Vương quốc Anh, với nội dung sửa đổi như sau: (i) Cho phép chuyển đổi các sản phẩm rượu vang nhập khẩu, với mục đích bao gồm nhưng không giới hạn như để làm ngọt hoặc tạo ga cho rượu vang nhập khẩu số lượng lớn hoặc sản xuất rượu vang từ nho nhập khẩu; (ii) Thay đổi một số quy tắc ghi nhãn rượu vang; (iii) Xuất bản và



Bản tin TBT | 7

cập nhật danh sách các quy trình và thực hành rượu vang nho đã được phê duyệt trên GOV.UK; (iv) Cho phép sản xuất và tiếp thị rượu vang không cồn và rượu có nồng độ cồn thấp; và (v) Đặt mức cồn theo thể tích (abv) tối thiểu là 4,5% cho tất cả rượu vang được sản xuất tự nhiên. Dự thảo dự kiến ban hành tháng 11/2024 và dự kiến có hiệu lực từ tháng 5/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/GBR/24_02442_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/80.

Nghị định Bộ trưởng số 498/2023 ban hành Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8739 đối với "Sữa đặc không đường" của Ai Cập



Ngày 04/04/2024, Ai Cập thông báo cho các nước Thành viên WTO về Nghị định Bộ trưởng số 498/2023 ban hành Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8739 đối với "Sữa đặc không đường".

Nghị định 498/2023 quy định thời gian chuyển tiếp sáu tháng dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu để tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí của sữa đặc không đường để ăn liền hoặc chế biến theo tiêu chuẩn ES 8739. Ai Cập lưu ý rằng tiêu chuẩn này tham

chiếu và tuân thủ theo Tiêu chuẩn Codex CXS 281 –1971, Bản sửa đổi 2018 về sữa đặc không đường. Nghị định đã được Ai Cập ban hành ngày 18/12/2023 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 5/01/2024. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://docs.wto.org/imrd/directdoc.asp?DDFDocuments/t/G/TBTN24/EGY462.DOCX>

Mã thông báo G/TBT/N/EGY/462.

Dự thảo “Lệnh về Hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời, thiết bị và linh kiện” của Ấn Độ



Ngày 09/04/2024, Ấn Độ thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo “Lệnh về Hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời, thiết bị và linh kiện”.

Hệ thống đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời phải tuân theo Tiêu chuẩn Ấn Độ tương ứng và bắt buộc có "Dấu tiêu chuẩn" theo giấy phép của Văn phòng Tiêu chuẩn Ấn Độ theo Quy định về

Đánh giá sự phù hợp của do Văn phòng Tiêu chuẩn Ấn Độ ban hành năm 2018.

Dự thảo dự kiến sẽ được ban hành và có hiệu lực sau 180 ngày kể từ khi đăng tải trên Công báo Ấn Độ. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/IND/24_02499_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/IND/326.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 43:2012/BGT VT/SĐ01:2024 về Trạm dừng nghỉ đường bộ	Trạm dừng nghỉ đường bộ	05/04/2024	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-43-2012-BGTVT-SD01-2024-Tram-dung-nghi-duong-bo-920989.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 06/2024/BCT-TT của Bộ Công Thương	Quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2023 và năm 2024	04/04/2024	https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/thong-tu-06-2024-tt-bct-nhap-khau-gao-la-thuoc-la-kho-tu-campuchia-theo-han-ngach-310558-d1.html
2	Thông tư 08/2024/TT-BGTVT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	04/04/2024	https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=166518&dvid=13

Sửa đổi các quy định về đồ uống có cồn trong Quy định thực phẩm năm 1985 của Malaysia (Phần 1)

Tại phiên họp Ủy ban tháng 3/2023, Liên Minh Châu Âu (EU), Mexico và Nhật Bản đã nêu quan ngại thương mại với dự thảo Sửa đổi Quy định về đồ uống có cồn tại Quy định Thực phẩm 1985 của Malaysia. Đề xuất sửa đổi này được Malaysia thông báo cho Ủy ban TBT tại thông báo mã G/TBT/N/MYS/114 vào ngày 27/10/2022. Theo đó, dự thảo này sửa đổi quy định 361 về tiêu chuẩn chung về đồ uống có cồn đề xuất sửa đổi các quy định từ 362 đến 386A và 387 về các yêu cầu cụ thể của đồ uống có cồn liên quan đến hàm lượng cồn, việc bổ sung các thành phần khác, việc sử dụng phụ gia thực phẩm và các yêu cầu về ghi nhãn. Mục đích của việc sửa đổi tất cả các quy định về phụ gia thực phẩm cho đồ uống có cồn là để hài hòa các yêu cầu về phụ gia thực phẩm với Codex Alimentarius, tức là Tiêu chuẩn chung Codex về phụ gia thực phẩm (GSFA, Codex STAN 192-1995), phù hợp với quy định phụ 19(2) của Quy định Thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985]. Các điều kiện theo đó phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng trong đồ uống có cồn có thể tham khảo trực tiếp GSFA, Codex STAN 192-1995. Bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi này còn bổ sung quy định mới, quy định 384A quy định các yêu cầu về tiêu chuẩn và ghi nhãn đối với rượu tequila và mescal vào Quy định Thực phẩm 1985 của Malaysia.

Theo đó, Phái đoàn EU phát biểu rằng mặc dù đã nhận được các phản hồi của Malaysia về góp ý của EU tuy nhiên sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng các câu trả lời của Malaysia, EU vẫn muốn yêu cầu Malaysia cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến một số vấn đề mà EU đã nêu trong góp ý của họ. Đặc biệt, EU muốn biết thêm về các loại rượu cũng như các chất bảo quản và chất điều hòa thực phẩm được phép dùng cho rượu vang cũng như định nghĩa về rượu, rượu gin và rượu rum.

Về rượu vang, Malaysia đã thực hiện một số sửa đổi trong định nghĩa rượu vang của mình, nhưng nồng độ cồn không được sửa đổi (tức là không dưới 7% và không quá 15%). Giới hạn tối đa ở mức 15% vol. đối với rượu vang sẽ trái với luật pháp của các nước sản xuất rượu vang lớn, thường dựa trên các khuyến nghị được Tổ chức Nho và Rượu vang Quốc tế (OIV) thông qua.

Đối với rượu mùi, mã OIV ghi rằng đó là sản phẩm có nồng độ cồn cao hơn hoặc bằng 15% trở xuống hoặc bằng 22%. Tuy nhiên, đối với thị trường nội địa, một bang có thể áp dụng nồng độ cồn tối đa trên 22% trong khi vẫn duy trì ở mức dưới hoặc bằng 24%. EU muốn nhấn mạnh rằng phạm vi cồn không thay đổi này được áp dụng ở Malaysia tiếp tục là rào cản thương mại đối với các nhà xuất khẩu. Do đó, trừ khi có những biện minh khách quan cho những sai lệch như vậy, EU yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền của Malaysia điều chỉnh các quy định của mình cho phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với các tiêu chuẩn và định nghĩa của OIV. Malaysia cũng đã làm rõ liên quan đến việc hài hòa các tài liệu tham khảo về chất điều hòa thực phẩm được phép có liên quan đến polyvinylpyrrolidone trong rượu vang (Quy định 362). EU muốn yêu cầu Malaysia xác nhận rằng các chất phạt, bao gồm polyvinylpyrrolidone, có thể tiếp tục được sử dụng trong rượu vang nhập khẩu theo quy định 19(2), mặc dù sửa đổi đã xóa tham chiếu đến rượu vang trong Bảng II của Danh mục thứ mười một. trên các chất điều hòa thực phẩm được phép.

Liên quan đến việc đề cập đến việc sử dụng caramel trộn I (INS 150a), EU muốn yêu cầu xác nhận rằng việc đề cập đến "caramel" như một chất tạo màu được phép sử dụng trong thực phẩm trong Bảng II điểm 1(1) trong Chương trình thứ bảy cũng bao gồm caramel trộn (INS 150a). Liên quan đến định nghĩa về rượu mùi, yêu cầu chúng không được chứa ít hơn 17% nồng độ cồn là vấn đề đặc biệt. Điều này không phù hợp với thông lệ quốc tế: theo hầu hết các khuôn khổ pháp lý quốc gia về rượu mạnh, các sản phẩm có ABV từ 15-17% có thể được xác định là rượu mùi nếu chúng đáp ứng các tiêu chí khác về thành phần và quy trình sản xuất. Theo luật của EU về đồ uống có cồn, ngưỡng tối thiểu tương ứng là

15% (ngoại trừ rượu mùi trứng, có ABV yêu cầu tối thiểu là 14%). Quan điểm hiện tại của Malaysia cho phép đồ uống có cồn có ABV (cồn theo thể tích) thấp sẽ làm tăng lượng đồ uống có cồn sẵn có đường như không thuyết phục, vì các đồ uống có cồn khác có ABV thấp hơn sẽ tiếp tục được thương mại hóa.

Với điều kiện hiện tại, việc nhập khẩu rượu mùi có nồng độ ABV thấp hơn 17% vào Malaysia là không thể thực hiện. Vì vậy, EU mong muốn chính quyền Malaysia xem xét lại quan điểm của mình và điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thông lệ quốc tế. EU lấy làm tiếc về việc thiếu tiêu chuẩn chung cho danh mục đồ uống rượu có hương thơm từ cây lô hội, dẫn đến việc cấm bán các sản phẩm này và đề nghị Malaysia xem xét sửa đổi Quy định Thực phẩm 1985 để đưa vào tiêu chuẩn đó. Thực tế là đồ uống rượu có hương thơm từ cây lô hội hiện không phù hợp với Quy định 383 đối với rượu gin của Quy định Thực phẩm 1985, do các thông số kỹ thuật khác nhau, cũng chỉ ra một vấn đề chung hơn là không có tiêu chuẩn chung cụ thể cho đồ uống có cồn "tổng hợp" cho những đồ uống rượu mạnh đó. Tuy nhiên, những đồ uống này không phù hợp với bất kỳ tiêu chuẩn cụ thể nào, chúng tuân thủ các quy tắc chung (ví dụ: ABV tối thiểu, dựa trên rượu chưng cất có nguồn gốc nông nghiệp). EU cũng đề nghị Malaysia xem xét bổ sung tiêu chuẩn chung về đồ uống có cồn "tổng hợp" như vậy. Liên quan đến rượu sloe gin, do không có định nghĩa được đề xuất trong Quy định liên quan, EU muốn yêu cầu xác nhận rằng các sản phẩm có nồng độ ABV từ 25% - 37% có thể được bán trên thị trường dưới dạng rượu sloe gin ở Malaysia. Cuối cùng, mặc dù Malaysia đã làm rõ về khả năng sử dụng chất làm ngọt được liệt kê trong danh mục thực phẩm 14.2.6 của Tiêu chuẩn chung về phụ gia thực phẩm (GSFA) trong rượu rum. Tuy nhiên, EU muốn chỉ ra rằng GSFA không bao gồm một số sản phẩm làm ngọt được sử dụng để làm ngọt đồ uống có cồn như đường trắng, hèm nho cô đặc, mật ong hoặc các sản phẩm carbohydrate tự nhiên khác. Do đó, EU vẫn sẽ xem xét nhu cầu quy định khả năng như vậy trong quy định 380 để phù hợp hơn với thông lệ quốc tế.

(Còn tiếp)

Cam kết tiêu chuẩn trong các Chương TBT của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Phần 1)

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) được ký vào tháng 2/2009 và có hiệu lực từ ngày 17/5/2010, có tiền thân là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) ký năm 1992. Về tiêu chuẩn, bên cạnh việc khẳng định tuân thủ theo Quy chế thực hành tốt về xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 3 của Hiệp định TBT, các nước ASEAN thống nhất hài hoà tiêu chuẩn quốc gia hiện hành và chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế trong các tiêu chuẩn quốc gia mới trên nguyên tắc “Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế làm tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc gia” trong tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 21. Điều này cho thấy các nước ASEAN rất quan tâm tới việc hài hoà tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế trên nguyên tắc thực thi và tuân thủ theo Hiệp định TBT của WTO. Do ASEAN không có tiêu chuẩn chung của khu vực nên thực thi theo Quy chế thực hành tốt của WTO và lấy tiêu chuẩn quốc tế làm căn cứ tiêu chuẩn quốc gia sẽ giúp thúc đẩy hài hoà tiêu chuẩn giữa các nước trong ASEAN.

Đối với Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA), cam kết về TBT trong ACFTA được nêu tại Nghị định thư hợp tác về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và biện pháp kiểm dịch động thực vật trong Hiệp định Thương mại về hàng hoá. Về tiêu chuẩn, cam kết tiêu chuẩn của Nghị định thư này tuân thủ theo các cam kết về tiêu chuẩn của Hiệp định TBT của WTO và nhấn mạnh việc hợp tác giữa hai bên trong hoạt động tiêu chuẩn hoá như: trao đổi thông tin về tiêu chuẩn; trao đổi thông tin liên quan tới quá trình xây dựng tiêu chuẩn; và hợp tác trong hoạt động của các tổ chức tiêu chuẩn hóa vì lợi ích song phương của các nước tham gia Hiệp định.

Cam kết tiêu chuẩn trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân (AANZFTA), các nước khẳng định tăng cường hợp tác giữa các tổ chức tiêu chuẩn hoá thông

qua trao đổi thông tin về tiêu chuẩn, quá trình xây dựng tiêu chuẩn và hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hoá trong những lĩnh vực quan tâm. Hợp tác, hỗ trợ trong lĩnh vực tiêu chuẩn hoá rất cần thiết để tăng cường hài hoà hoá tiêu chuẩn giữa các nước.

Trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê (VCFTA), Việt Nam và Chi Lê cam kết mỗi bên sẽ áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế liên quan làm căn cứ xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật của mình, phù hợp với quy định của Điều 2.4 của Hiệp định TBT. Để xác định thế nào là một tiêu chuẩn quốc tế, hai nước cũng cam kết sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc trong “Quyết định và khuyến nghị của Ủy ban TBT về các nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, Hướng dẫn và khuyến nghị liên quan tới Điều 2, 5 và Phụ lục 3 của Hiệp định TBT” được Ủy ban TBT của WTO ban hành. Hai nước khẳng định lại các quy định trong Điều 2.4 của Hiệp định TBT về việc sử dụng tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của mình. Để xác định thế nào là một tiêu chuẩn quốc tế, Ủy ban TBT của WTO đã ban hành “Quyết định và khuyến nghị của Ủy ban về các nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, hướng dẫn và khuyến nghị liên quan tới Điều 2, 5 và Phụ lục 3 của Hiệp định” trong đó đưa ra 6 nguyên tắc để xác định tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, Phụ lục 1 của Hiệp định TBT của WTO chỉ định nghĩa tiêu chuẩn và tổ chức quốc tế mà không định nghĩa thế nào là một tiêu chuẩn quốc tế hoặc một tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế. Trên thực tế trong quá trình thực thi Hiệp định TBT của WTO, có rất nhiều câu hỏi đặt ra đối với vấn đề này. Nếu không xác định được tiêu chuẩn quốc tế hoặc tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế sẽ ảnh hưởng tới việc xác định việc vi phạm hay tác động của quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp lên thương mại, do Hiệp định TBT của WTO quy định những biện pháp không được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn quốc tế có thể bị xem là tạo ra rào cản không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Để đảm bảo nguyên tắc này và giúp các nước xác định một tiêu chuẩn như thế nào được coi là tiêu chuẩn quốc tế, Ủy ban TBT đã lưu chuyển Quyết định và khuyến nghị nêu trên. Đây được coi là căn cứ tham khảo cho các nước Thành viên WTO khi tiến hành xác định tiêu chuẩn quốc tế. Các nước đàm phán Chương TBT trong các Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương gần đây có

xu hướng dẫn chiếu tới Quyết định này của Ủy ban TBT để cam kết về việc xác định tiêu chuẩn quốc tế. Việc đưa Quyết định và khuyến nghị này của Ủy ban TBT vào các cam kết TBT song phương và đa phương giúp các nước sự chính thức thống nhất vấn đề tiêu chuẩn quốc tế và hạn chế nảy sinh tranh chấp liên quan tới TBT.

(Còn tiếp)

